

ĐỀ BÀI:

Chọn 1 đáp án đúng trong các câu sau:

Câu 1: Dấu hiệu để nhận biết chi tiết máy là:

- | | |
|---------------------------------------|------------------------------------|
| A. Không có cấu tạo hoàn chỉnh | C. Có thể tháo rời các chi tiết ra |
| B. Không thể tháo rời ra được hơn nữa | D. Là phần tử của máy |

Câu 2: Theo công dụng chi tiết máy được chia làm mấy loại?

- | | |
|------|------|
| A. 2 | C. 4 |
| B. 3 | D. 5 |

Câu 3: Phát biểu nào sau đây sai khi nói về mối ghép động?

- | | |
|------------------------------|--|
| A. Các chi tiết có thể xoay | C. Các chi tiết không chuyển động tương đối với nhau |
| B. Các chi tiết có thể trượt | D. Các chi tiết có thể ăn khớp với nhau |

Câu 4: Trong các mối ghép sau, mối ghép nào là mối ghép cố định?

- | | |
|----------------------|---------------------------|
| A. Mối ghép trục vít | C. Mối ghép bằng đinh tán |
| B. Mối ghép ổ trục | D. Mối ghép bản lề |

Câu 5: Trong các phần tử sau, phần tử nào không phải là chi tiết máy?

- | | |
|----------------|--------------|
| A. Mảnh vỡ máy | C. Đai ốc |
| B. Bu lông | D. Bánh răng |

Câu 6: Đặc điểm môi ghép bằng đinh tán là:

- A. Vật liệu tấm ghép không hàn được hoặc khó hàn
- B. Môi ghép phải chịu nhiệt độ cao
- C. Môi ghép phải chịu lực lớn và chấn động mạnh
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 7: Đối với khớp tịnh tiến, để giảm ma sát, người ta sẽ:

- A. Sử dụng vật liệu chịu mài mòn
- B. Làm nhẵn bóng các bề mặt
- C. Bôi trơn bằng dầu, mỡ
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 8: Trong các chi tiết sau, chi tiết nào là chi tiết có công dụng chung?

- A. Bu lông
- B. Kim máy khâu
- C. Khung xe đạp
- D. Trục khuỷu

Câu 9: Khớp tịnh tiến có:

- A. Môi ghép pittông – xilanh
- B. Môi ghép sống trượt – rãnh trượt
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Cả A và B đều sai

Câu 10: Mọi điểm trên vật tịnh tiến có chuyển động:

- A. Khác nhau
- B. Giống hệt nhau
- C. Gần giống nhau
- D. Không giống nhau.